

Số: 21/2024/QĐST-HNGĐ

Khoái Châu, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25/4/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Văn Thị Y**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Căn hộ C, Nhà C, tập thể T, phường T, quận H, Hà Nội.

- Anh **Lê Văn M**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1/ Cháu **Lê Ngọc Thảo M1**, sinh ngày 25/8/2009.

2/ Cháu **Lê Hải N**, sinh ngày 18/10/2012.

3/ Cháu **Lê Hải A**, sinh ngày 27/02/2021.

Giám hộ cho các cháu M1, N, Hải A là anh M và chị Y – Bố, mẹ đẻ.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Đều trú tại: Căn hộ C, Nhà C, tập thể T, phường T, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 07/9/2008, trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên cho đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị Y và anh M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn về cuộc sống, công việc, kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi nhau, kinh tế riêng biệt, không còn tình cảm. Cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên

cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của chị Y, anh M nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị Y và anh M khẳng định vợ chồng có 03 con chung là cháu Lê Ngọc Thảo M1, sinh ngày 25/8/2009; cháu Lê Hải N, sinh ngày 18/10/2012 và cháu Lê Hải A, sinh ngày 27/02/2021. Khi ly hôn thỏa thuận giao cả 03 con chung cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 04/5/2024 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức với 2 bên gia đình nội, ngoại chị Y, anh M đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí, lệ phí Tòa án: anh M, chị Y thỏa thuận để chị Y chịu toàn bộ và nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Văn Thị Y và anh Lê Văn M.

- **Về con chung:** Chị Y, anh M thống nhất, thỏa thuận giao cả 03 con chung: các cháu Lê Ngọc Thảo M1, sinh ngày 25/8/2009; Lê Hải N, sinh ngày 18/10/2012 và Lê Hải A, sinh ngày 27/02/2021 cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng từ ngày 04/5/2024 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về các vấn đề khác:** tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức với 2 bên gia đình nội, ngoại đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí Tòa án: Chị Y tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Văn Thị Y đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001227 ngày 25/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu. Chị Y đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- UBND xã Tứ Dân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường